

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HSST

Ngày 17 - 03 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trương Thị Tuyết
- Bà Đinh Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 17/03/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Giàng Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/09/1981 tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: thôn V, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Giàng Văn Dú (đã chết) và bà Trần Thị Chiến. Bị cáo có vợ là Vàng Thị Phụng (đã ly hôn), bị cáo có 01 người con sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tại Quyết định số 60/2023/QĐ-TA ngày 08/12/2023 bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 08/09/2024, Giàng Văn T chấp hành xong; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu tại Bản án số 19/2013/HSST ngày 21/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo chấp hành xong. Bản án số 13/2018/HSST ngày 11/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong năm 2020. Quyết định số 55/2020/QĐ – TA ngày 19/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bị cáo chấp hành xong năm 2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/12/2024 đến ngày 25/12/2024; tạm giam từ ngày 25/12/2024 hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực Bát Xát, tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa).

2. Nùng Văn L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/02/1993 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: thôn P, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nùng A Lùng và bà Lù Thị Dìn; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Có 01 tại Quyết định số 63/2023/QĐ-TA ngày 13/12/2023, bị Toà án nhân dân huyện B quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 21/09/2024, Nùng Văn L chấp hành xong; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu tại Quyết định số 63/2020/QĐ - TA ngày 07/12/2020, bị Toà án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bị cáo chấp hành xong năm 2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/12/2024 đến ngày 25/12/2024; tạm giam từ ngày 25/12/2024 hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực Bát Xát, tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Anh Dương Tuấn P – sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn Kim Tiến, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 20 phút ngày 19/12/2024, tổ công tác Công an xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Kim Tiến, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai thì phát hiện Giàng Văn T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29H5-7237, chở phía sau là Nùng Văn L có biểu hiện phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Giàng Văn T tự giác lấy từ lòng bàn tay trái giao nộp cho tổ công tác 02 (hai) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, vón cục. Giàng Văn T khai là ma túy Heroine của Trường và Lợi cất giấu với mục đích sử dụng cho bản thân. Quá trình bắt và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang có sự chứng kiến của anh Dương Tuấn P. Ngoài tang vật thu giữ còn tạm giữ của Giàng Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 29H5 – 7237.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B quyết định trưng cầu giám định đối với số vật chứng nghi ma túy thu giữ ngày 19/12/2024 của Giàng Văn T, Nùng Văn L. Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 19/12/2024 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

tỉnh Lào Cai đã xác định: 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục nghi ma túy có khối lượng là 0,373 gam. Trích 0,062 gam tiến hành giám định, hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,311 gam chất bột khô, màu trắng.

Tại kết luận giám định ma túy số 536/KL -GĐMT ngày 23/12/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,373 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Giàng Văn T và Nùng Văn L gửi giám định là loại chất ma túy, loại Heroine (Heroin).

Quá trình điều tra, các bị cáo Giàng Văn T, Nùng Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 13 giờ ngày 19/12/2024 Giàng Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29H5 – 7237 đi đến khu vực nhà văn hoá thôn P, xã K, huyện B thì gặp Nùng Văn L, Giàng Văn T rủ Nùng Văn L đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Nùng Văn L đồng ý và nói chỉ có 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) rồi ngồi lên phía sau xe mô tô của Trường, Giàng Văn T điều khiển xe mô tô đi đến khu vực thôn Kim Tiến, xã K, huyện B thì gặp người đàn ông không quen biết, Giàng Văn T hỏi mua 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) tiền ma túy và đưa cho Nùng Văn L 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), Nùng Văn L góp 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) rồi đưa tổng số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) cho người đàn ông không quen biết và nhận 02 (Hai) gói ma túy, Nùng Văn L cầm 02 (Hai) gói ma túy đưa cho Giàng Văn T. Sau khi mua được ma túy Giàng Văn T điều khiển xe mô tô chở Nùng Văn L để đi tìm nơi sử dụng. Đến 13 giờ 20 phút ngày 19/12/2024 khi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn Kim Tiến, xã K, huyện B thì bị lực lượng Công an xã K phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật

Cáo trạng số: 08/CT- VKSBX ngày 07/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Giàng Văn T, Nùng Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy khi phân tích đánh giá, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Giàng Văn T, Nùng Văn L phạm tội "Tàng Trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Giàng Văn T mức án tù 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nùng Văn L mức án tù 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,311 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định, 02 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và bì niêm phong ban đầu gửi giám định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng 13 giờ ngày 19/12/2024 Giàng Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29H5 – 7237 đi đến khu vực nhà văn hoá thôn P, xã K, huyện B thì gặp Nùng Văn L, Giàng Văn T rủ Nùng Văn L đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Nùng Văn L đồng ý, Giàng Văn T điều khiển xe mô tô đi đến khu vực thôn Kim Tiến, xã K, huyện B thì gặp người đàn ông không quen biết, Giàng Văn T hỏi mua 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng) tiền ma túy và đưa cho Nùng Văn L 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), Nùng Văn L góp 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng) rồi Nùng Văn L đưa tổng số tiền 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng) cho người đàn ông không quen biết và nhận được 02 (Hai) gói ma túy, Nùng Văn L cầm 02 (Hai) gói ma túy đưa cho Giàng Văn T để cả hai đi tìm nơi sử dụng. Đến 13 giờ 20 phút ngày 19/12/2024 Giàng Văn T và Nùng Văn L bị lực lượng Công an xã K phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của các bị cáo Giàng Văn T, Nùng Văn L đã cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện B là hoàn toàn chính xác.

Trong vụ án này có hai bị cáo, quá trình phạm tội không có sự tổ chức câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Xác định đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo Giàng Văn T là người khởi sự và rủ Nùng Văn L đi mua ma túy về sử dụng và góp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Giàng Văn T phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Bị cáo Nùng Văn L góp số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) cùng với Giàng Văn T thực hiện hành vi đi mua ma túy về để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm trong vụ án.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Giàng Văn T, Nùng Văn L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng.

Nhân thân các bị cáo là người có nhân thân xấu thường xuyên sử dụng chất ma túy là đối tượng nghiện chất ma túy. Bị cáo Giàng Văn T đã 02 lần đưa đi cai nghiện bắt buộc lần 1 vào năm 2020, lần 2 vào năm 2023 và 02 lần bị Tòa án xét xử năm 2013 về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, năm 2018 về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Nùng Văn L đã 02 lần đưa đi cai nghiện bắt buộc lần 1 vào năm 2020, lần 2 vào năm 2023.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo không có tài sản gì riêng, thuộc hộ nghèo. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Sau giám định số vật chứng còn lại 0,311 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định, 02 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Các vấn đề khác liên quan trong vụ án: Đối với chiếc xe mô tô BKS 29H5-7237 nhãn hiệu HONDA loại xe DREAM màu nâu, xe cũ đã qua sử

dụng thu giữ của bị cáo Giàng Văn T quá trình điều tra xác định tài sản trên là của Nông Văn Vinh, sinh năm 1988, trú tại thôn Bản Trung, xã Trinh Tường, huyện B, tỉnh Lào Cai. Giàng Văn T khai đã mượn chiếc xe trên của Nông Văn Vinh từ tháng 11/2024 để sử dụng làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm rõ và trao trả chiếc xe trên cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo Giàng Văn T, Nùng Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Giàng Văn T, Nùng Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/12/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nùng Văn L 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/12/2024.

Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bên trong có: 0,311 (Không phẩy ba trăm mười một) gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 02 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của: Bùi Thị Hằng, Trần Việt Hưng, Lý Thị Thùy Linh, Giàng Văn T, Nùng Văn L và 02 (Hai) hình dấu thu nhỏ màu đỏ của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Giàng Văn T, Nùng Văn L tại thôn Kim Tiến, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 19/12/2024”.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/02/2025 giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Giàng Văn T, Nùng Văn Hạnh mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Điều 7a Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh,
- VKS huyện B
- THA dân sự;
- Phòng HSơ nghiệp vụ CAT
Lào Cai. (1)
- Cơ quan CSĐT Công an
tỉnh Lào Cai (2);
- Bị cáo;
- Lưu HS – TA, THA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thanh Hương